TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

KHOA XÃ HỘI & NHÂN VĂN

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM

THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	TLH Nhân cách		
Mã học phần:	71PSYB40013	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	233_71PSYB40013_01,02,03,04,05		
Hình thức thi: **Tự luận**	Thời gian làm bài:	**60**	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có	☐ Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 05/07/2024.**

Cách thức nộp bài

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (***Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi***).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (***nén lại và đặt mật khẩu file nén***) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Phân tích các học thuyết Tâm lý học về nhân cách, các thuộc tính tâm lý của nhân cách và cấu trúc nhân cách	Tự luận	25%	2	2	PI 2a.1, PI 2b.2
CLO 2	Phân tích các kiểu nhân cách, quá trình hình thành của nhân cách, các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách	Tự luận	25%	1	4	PI 2a.1, PI 2b.2
CLO 3	Vận dụng các nghiên cứu về nhân cách trong đánh giá nhân cách cá nhân, khám phá bản thân	Tự luận	25%	3	4	PLO5
CLO 4	Tư duy phản biện, giao tiếp, thuyết tình và làm việc nhóm hiệu quả	Tự luận	25%	1, 2	4	PLO8

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (4 điểm)

Anh/chị hãy phân tích các các thuộc tính của nhân cách theo quan điểm của Tâm lý học Việt Nam. Mô tả đặc điểm nhân cách của bản thân dựa trên các thuộc tính này.

Câu hỏi 2: (4 điểm)

Anh/chị hãy lựa chọn và phân tích cấu trúc nhân cách theo quan điểm của một nhà phân tâm học.

Câu hỏi 3: (2 điểm)

Anh chị hãy liệt kê một số lĩnh vực đánh giá nhân cách? Để đánh giá nhân cách, theo Anh/chị có những phương pháp đánh giá nào?

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	**Nội dung đáp án**	**Thang điểm**	**Ghi chú**
I. Tự luận			
Câu 1	***Anh/chị hãy phân tích các các thuộc tính của nhân cách theo quan điểm của tâm lý học Việt Nam. Mô tả đặc điểm nhân cách của bản thân dựa trên các thuộc tính này.***	**4.0**	
Nội dung a	Khái niệm nhân cách	0.25	
Nội dung b	Năng lực Tổ hợp các thuộc tính độc đáo phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó có kết quả tốt. Năng lực bao gồm: • Năng lực: khả năng hoàn thành có kết quả một hoạt động nào đó • Tài năng: hoàn thành một cách sáng tạo một hoạt động nào đó	0.75	

	• Thiên tài: kiệt xuất, vĩ nhân trong lịch sử nhân loại.		
Nội dung c	Xu hướng Hệ thống động cơ quy định tính tích cực hoạt động của cá nhân và quy định sự lựa chọn thái độ của nó Xu hướng bao gồm: • Nhu cầu: Sự đòi hỏi tất yếu mà con người thấy cần thoả mãn để tồn tại và phát triển • Hứng thú: Thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng nào dó, vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống, vừa có khả năng mang lại khoái cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động • Lí tưởng: Một mục tiêu cao đẹp, một hình ảnh mẫu mực, tương đối hoàn chỉnh, có sức lôi cuốn con người vươn tới nó • Thế giới quan: Hệ thống các quan điểm về tự nhiên, xã hội và bản thân, xác định phương châm hành động của con người • Niềm tin: Kết tinh các quan điểm, tri thức, rung cảm, ý chí được con người thể nghiệm, trở thành chân lí bền vững trong mỗi cá nhân.	0.75	
Nội dung d	Khí chất Biểu hiện cường độ, tiến độ và nhịp độ của các hoạt động tâm lí, thể hiện sắc thái của hành vi, cử chỉ, cách nói năng của cá nhân. Khí chất bao gồm: • Ưu tư: Hoạt động chậm chạp, luôn hoài nghi, lo lắng, thiếu tự tin, hay u sầu, buồn bã, xúc cảm khó nảy sinh nhưng rất sâu sắc…	0.75	

	• Hăng hái: Người hoạt bát, vui vẻ, yêu đời, năng động, ham hiểu biết; cảm xúc không sâu, dễ hình thành và dễ thay đổi… • Bình thản: Người chậm chạp, điềm tĩnh, chắc chắn, kiên trì, ưa sự ngăn nắp, trật tự, khả năng kiềm chế tốt,… • Nóng nảy: Hành động nhanh, mạnh, nhiệt tình, nóng nảy, dễ bị kích động, thẳng thắn, chân tình, khả năng kiềm chế thấp,...		
Nội dung e	Tính cách Một hệ thống thái độ của nó đối với hiện thực và thể hiện trong hệ thông hành vi, cử chỉ, cách nói năng tương ứng Tính cách bao gồm: • Thái độ đối với tập thể và xã hội: lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, thái độ chính trị, tinh thần đổi mới • Thái độ đối với lao động: lòng yêu lao động, cần cù, sáng tạo, lao động, tiết kiệm, năng suất cao • Thái độ đối với mọi người: lòng yêu thương con người, nhân đạo, tinh thần đoàn kết, tương trợ, tính cởi mở, tính chân thành, .. • Thái độ đối với bản thân: tính khiêm tốn, lòng tự trọng, tinh thần tự phê bình,...	0.75	
Nội dung e	Mô tả đặc điểm nhân cách của bản thân dựa trên các thuộc tính này	0.75	
Câu 2	***Anh/chị hãy lựa chọn và phân tích cấu trúc nhân cách theo quan điểm của một nhà phân tâm học.***	**3.0**	
Nội dung a.	Giới thiệu học thuyết và tác giả	0.5	
Nội dung b.	Trình bày cấu trúc nhân cách	2.5	

	Phân tích các thành phần trong cấu trúc nhân cách Ví dụ		
Câu 3	***Anh chị hãy trình bày các phương pháp thường được sử dụng để đánh giá nhân cách. Nêu ví dụ về phương pháp được sử dụng để đo lường một lĩnh vực cụ thể.***	**3.0**	
Nội dung a	Đánh giá nhân cách là sự đo đạc, nhận dạng và mô tả các đặc điểm tiêu biểu hoặc chung nhất của cá nhân. Những lĩnh vực đánh giá nhân cách: ✓ Hành vi, biểu hiện ✓ Nhận thức, đánh giá của cá nhân ✓ Cảm xúc của cá nhân	0.5	
Nội dung b	Phương pháp quan sát Là quan sát cách thức con người hành động cho ta biết về nhân cách của họ *Quan sát tần suất hành vi* *Quan sát hành vi trong một số hoàn cảnh khác nhau* *Người bị quan sát không biết được là họ đang bị nghiên cứu*	0.5	
	Phương pháp phỏng vấn Thu thập thông tin thông qua cách thức hỏi – trả lời giữa người phỏng vấn và người cung cấp thông tin theo một bảng hỏi được chuẩn bị từ trước, người phỏng vấn sẽ nêu các câu hỏi cho đối tượng cần khảo sát, sau đó sẽ ghi nhận câu trả lời vào phiếu điều tra. Ưu điểm: Thông qua phỏng vấn sẽ thu được những thông tin mang tính chất lượng cao, mang tính chân thực, có độ tin cậy, quan điểm cá nhân và tiếp cận thông tin dưới góc độ của đối tượng được điều tra. Nhược điểm: Phương pháp phỏng vấn đòi hỏi trình độ chuyên môn cao khó có thể áp dụng rộng rãi, bên	0.5	

	cạnh đó việc tiếp xúc đối tượng gặp khó khăn do ngại tiếp xúc, ngại va chạm và không muốn bày tỏ quan điểm cá nhân.		
	Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi Thu thập thông tin thông qua hình thức hỏi gián tiếp dựa trên bảng hỏi được soạn sẵn, người hỏi sẽ phát phiếu và thống nhất cách trả lời sau khi người được hỏi trả lời xong sẽ thu lại bảng hỏi. Ưu điểm: Phương pháp này là phương pháp nghiên cứu định lượng vì vậy có thể triển khai nghiên cứu trên quy mô lớn. Chất lượng các câu hỏi cao nên thông tin thu thập được mang tính hiệu quả và dễ dàng xử lý thông tin. Nhược điểm: Khi soạn phiếu hỏi đòi hỏi đầu tư sự công phu, trình độ cao, khoa học với đối tượng cần nghiên cứu	0.5	
	Phương pháp trắc nghiệm Test là các công cụ tiêu chuẩn, vừa có ***tính tin cậy*** và vừa có ***tính giá trị*** để rút ra được các kết luận có ý nghĩa nhằm đánh giá tính cách Yêu cầu của trắc nghiệm: Đảm bảo phải thu được các kết quả nhất quán. Đảm bảo trắc nghiệm thử với người này không mâu thuẫn kết quả khi đem thử với người khác. Không mâu thuẫn ở các lần thử khác nhau với cùng một người. Đánh giá được những gì cần đánh giá Đánh giá có giá trị dự đoán	0.5	
	Ví dụ	0.5	
	Điểm tổng	**10.0**	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2024

Người duyệt đề	Giảng viên ra đề
TS. Phạm Văn Tuân	**ThS. Nguyễn Thị Đào Lưu**